

**HỌC VIỆN <sup>1</sup>NGÂN HÀNG**  
**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**ĐỀ TÀI: Nội dung đấu tranh giai cấp được xác định tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam. Liên hệ thực tiễn.**

**Giảng viên hướng dẫn: Bùi Thị Hồng Thúy**

**Sinh viên thực hiện: Phạm Thị Quyên**

**Mã sinh viên: 23A4010543**

**Nhóm tín chỉ: PLT10A19**

**Mã đề: 16**

*Hà Nội, tháng 10 năm 2021*

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>2</b>
1.Tính cấp thiết của đề tài .....	2
2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4.Cơ sở lí luận và phương pháp nghiên cứu.....	2
5.Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài .....	3
<b>NỘI DUNG.....</b>	<b>3</b>
I.Nội dung đấu tranh giai cấp được xác định tại Đại hội Đại biểu lần thứ IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam. ....	3
1.Một vài khái niệm về giai cấp và đấu tranh giai cấp.....	3
2. Nội dung đấu tranh giai cấp tại Đại Hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng .....	5
II. PHẦN LIÊN HỆ THỰC TIỄN.....	9
1.Đảng, Nhà nước, nhân dân cùng thực hiện sự nghiệp CNH, HĐH đất nước gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội .....	9
2.Chống mọi hoạt động, âm mưu chống phá thù địch trên biển, trên bộ, trên không.....	10
3. Xây dựng đất nước dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.....	12
4.Liên hệ với bản thân .....	14
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>15</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>16</b>

## **MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Đấu tranh giai cấp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên XHCN là điều tất yếu. Thế nhưng xã hội lại có những quan điểm sai trái, lệch lạc về vấn đề này. Do đó cần nghiên cứu và làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về vấn đề này để chúng ta khẳng định được lập trường, tránh âm mưu thù địch.

### **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Bài tiểu luận nhằm xác định rõ những nhiệm vụ đấu tranh giai cấp mà Đảng đã đề ra. Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, đề tài tập trung giải quyết một số nhiệm vụ: khái quát một số vấn lý luận chung về nội dung đấu tranh giai cấp tại Đại hội IX, nghiên cứu thực tiễn về giai đoạn hiện nay, Việt Nam vẫn có những cái đấu tranh mà đại hội IX đưa ra.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: Nội dung về đấu tranh giai cấp được xác định tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam.  
Phạm vi nghiên cứu:

- + Thời gian: Trong giai đoạn hiện nay
- + Không gian: Đấu tranh giai cấp ở Việt Nam

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Cơ sở lý luận: quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các văn kiện Đại hội Đảng.

Phương pháp nghiên cứu: phân tích tổng hợp, lịch sử, logic, phân tích tổng kết kinh nghiệm

## **5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

Ý nghĩa lý luận: Góp phần làm rõ ràng và sâu sắc hơn lý luận của chủ nghĩa Mác- Lenin về đấu tranh giai cấp.

Ý nghĩa thực tiễn: Dựa vào phương pháp luận để đánh giá được thực trạng đấu tranh giai cấp ở nước ta hiện nay. Từ đó góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

## **NỘI DUNG**

**I. Nội dung đấu tranh giai cấp được xác định tại Đại hội Đại biểu lần thứ IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam.**

### **1. Một vài khái niệm về giai cấp và đấu tranh giai cấp**

#### **1.1. Giai cấp là gì?**

Chủ nghĩa duy vật lịch sử chỉ ra rằng, các giai cấp xã hội hình thành một cách khách quan gắn liền với những giai đoạn phát triển lịch sử nhất định của sản xuất. Trong tác phẩm "Sáng kiến vĩ đại", Lê Nin đã đưa ra định nghĩa về giai cấp như sau: "Người ta gọi là giai cấp, những tập đoàn to lớn gồm những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong những tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng. Giai cấp là những tập đoàn người mà tập đoàn này thì có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác, do chỗ các tập đoàn đó có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế xã hội nhất định."

## 1.2. Khái niệm đấu tranh giai cấp

Theo V.I.Lênin “*Đấu tranh giai cấp là cuộc đấu tranh của quần chúng bị tước hết quyền, bị áp bức và lao động, chống bọn có đặc quyền, đặc lợi, bọn áp bức và bọn ăn bám, cuộc đấu tranh của những người công nhân làm thuê hay những người vô sản chống những người hữu sản hay giai cấp tư sản*”

Từ định nghĩa này ta có thể hiểu đấu tranh giai cấp là cuộc đấu tranh để giải quyết mâu thuẫn giữa giai cấp bị áp bức và giai cấp áp bức. Nó có nguyên nhân từ những mâu thuẫn xã hội, từ sự phân hóa sâu sắc của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Đấu tranh giai cấp là quy luật chung của mọi xã hội có giai cấp. Nhưng trong quy luật ấy với từng xã hội cụ thể sẽ có biểu hiện đặc thù riêng. Nó do kết quả của xã hội thông qua địa vị của mỗi giai cấp trong từng phương thức sản xuất quyết định.

Ở Việt Nam hiện nay đấu tranh giai cấp được hiểu là cuộc đấu tranh để chống lại những thế lực cản trở sự phát triển của xã hội. Vì đất nước đã có nhiều thay đổi về kinh tế, xã hội, vị trí, tính chất của các giai cấp trong xã hội. Do đó “Mối quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội là quan hệ hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân, đoàn kết và hợp tác lâu dài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng”

## 1.3. Vai trò của đấu tranh giai cấp

Đỉnh cao của đấu tranh giai cấp tất yếu sẽ dẫn đến cách mạng xã hội để thay thế phương thức sản xuất cũ bằng một phương thức sản xuất mới tiến bộ hơn. Phương thức sản xuất mới ra đời mở ra địa bàn mới cho sự phát triển của sản xuất xã hội. Đến lượt mình, sản xuất phát triển sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ đời sống xã hội. Đấu tranh giai cấp góp phần xóa bỏ các thế lực phản động, lạc hậu, đồng thời cải tạo cả bản thân giai cấp cách

mạng. Thành tựu mà loài người đạt được trong tiến trình phát triển của lực lượng sản xuất, cách mạng khoa học và công nghệ, cải cách về dân chủ và tiến bộ xã hội... không tách rời cuộc đấu tranh của các giai cấp tiến bộ chống lại các thế lực thù địch, phản động. Đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản là cuộc đấu tranh sau cùng trong lịch sử xã hội có giai cấp. Đó là cuộc đấu tranh khác về chất so với các cuộc đấu tranh trước đó trong lịch sử. Bởi vì mục tiêu của cuộc đấu tranh sau khi giành chính quyền là giữ vững thành quả cách mạng, xây dựng và củng cố chính quyền của nhân dân; tạo ra một năng suất lao động xã hội cao hơn, trên cơ sở đó thủ tiêu chế độ người bóc lột người, xây dựng một xã hội mới, công bằng, dân chủ và văn minh.

## **2. Nội dung đấu tranh giai cấp tại Đại Hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng**

Bước vào thế kỉ XXI, cách mạng nước ta vừa đứng trước thời cơ lớn, vừa phải đối mặt với những nguy cơ và thách thức không thể xem thường. Với tinh thần tiến công cách mạng, tiếp tục trên con đường đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã được triệu tập và xác định những nội dung của đấu tranh giai cấp ở nước ta hiện nay:

### **2.1 Thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng xã hội chủ nghĩa**

Việt Nam đã lựa chọn đi theo con đường XHCN thế nhưng lại quyết định bỏ qua thời kỳ TBCN để tiến thẳng lên xã hội cộng sản. Vì vậy tình hình kinh tế, xã hội cũng có những thay đổi đáng kể so với các nước XHCN khác. Không có nền tảng là kinh tế TBCN nên khi tiến lên xây dựng XHCN chúng ta cũng gặp khá nhiều khó khăn. Do vậy vấn đề đấu tranh giai cấp đặt ra là

phải thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Phải đưa Việt Nam thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, biến thành nước ta một nước có nền công nghiệp phát triển, cơ sở vật chất HĐH để nâng cao đời sống nhân dân. Trải qua các cuộc Cách mạng khoa học kỹ thuật nên việc CNH, HĐH cũng là một nhiệm vụ cấp thiết để xây dựng cơ sở vật chất XHCN. Nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa đòi hỏi các quốc gia phải có sự thay đổi để thích ứng với thế giới. Do đó Đảng đã đề ra những định hướng, mục tiêu cụ thể để đưa nước ta sớm giành thắng lợi trong công cuộc đổi mới.

## **2.2 Khắc phục tình trạng nước nghèo, kém phát triển**

Đứng trước mối nguy còn tiềm tàng khả năng phát triển TBCN, Văn kiện Đại hội Đảng Lần IX khẳng định: “Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN”. Đất nước ta những năm 2000 khi bước vào thập kỉ mới dù có những tiến bộ tuy nhiên vẫn còn gặp vô vàn khó khăn, đất nước vẫn đang còn nghèo nàn, kém phát triển. Để phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần thị tất cả các giai tầng đều có vai trò nhất định song giai cấp công nhân phải trở thành lực lượng đại diện cho đất nước. Về mô hình kinh tế tổng quát: Đảng, Nhà nước chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; coi đây là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh lịch sử đầu thế kỉ XXI, để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước. Đại hội đại biểu lần thứ IX của Đảng (4-2001) đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội 5 năm (2001-2005) và chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm (2001-2010), nhằm đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta

cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại ...”. Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm (2001-2005) là rất quan trọng đối với việc thực hiện chiến lược 10 năm (2001-2010). Mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 là: Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từ đó tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cơ bản được hình thành; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao. Năm 2010, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng ít nhất gấp đôi so với năm 2000; chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp xuống còn khoảng 50%.

### **2.3 Thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công, đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái.**

Công bằng xã hội là một chủ trương lớn, quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam, thể hiện bản chất nhân văn, tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang xây dựng. Đảng ta chủ trương thực hiện công bằng xã hội tức là nhằm đảm bảo cho các thành viên xã hội được hưởng thụ tương xứng với đóng góp của họ cho xã hội. Không chỉ đảm bảo sự tương xứng giữa nghĩa vụ và quyền lợi, giữa đóng góp và hưởng thụ, mà công bằng còn được hiểu và được thực hiện như là tạo ra cơ hội bình đẳng cho các thành viên trong xã hội có thể tiếp cận được các cơ hội phát triển, các nguồn lực xã hội để mỗi cá nhân có thể phát triển. Ngoài ra, Đảng và Nhà nước đã đấu tranh ngăn chặn những tư tưởng và hành động tiêu cực sai trái để



từ đó khắc phục nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho nhân dân.

#### **2.4 Đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch**

Nước ta đi theo con đường XHCN (đi theo số ít con đường phát triển trên thế giới) nên những luận điệu chống phá nước ta vô cùng nhiều. Từ những tư tưởng muốn ”đa nguyên, đa Đảng” để phá bỏ nguyên tắc XHCN đến việc bôi nhọ danh dự, thành tựu và nỗ lực của nước ta để họ xây dựng một xã hội mới. Những âm mưu ấy đã được hình thành và tồn tại trong nhiều năm thông qua những hành vi khác nhau nhằm phá hoại đời sống nhân dân, đảo lộn chính trị...Tất cả những phương thức ấy sẽ diễn ra ngày càng tinh vi, núp lùm dưới những cách lôi kéo mới và ngày càng phát triển đòi hỏi chúng ta phải đấu tranh loại bỏ chúng một cách triệt để.

Đấu tranh ở đây sẽ là sự đấu tranh để loại bỏ, đập tan âm mưu và hành động chống phá nhà nước. Đấu tranh phải diễn ra một cách thường xuyên bằng những buổi tuyên truyền, giáo dục nhận thức. Tăng cường chỉ đạo, rà soát, chủ động nắm bắt tình hình, chăm lo đời sống nhân dân để kịp thời phát hiện, ngăn chặn những âm mưu thù địch, chống phá. Như vậy việc đấu tranh để chống lại những điều tiêu cực như trên sẽ diễn ra thuận lợi và suôn sẻ hơn.

#### **2.5 Bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.**

Đại hội IX cũng xác định: Con đường phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một sự nghiệp khó khăn,

phức tạp, cho nên tất yếu phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng được và nhiều hình thức kinh tế có tính chất quá độ. Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân, trí thức do Đảng lãnh đạo; kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội. Đại hội IX của Đảng tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới và đánh dấu bước trưởng thành về nhận thức, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phát triển và cụ thể hóa Cương lĩnh chính trị năm 1991 của Đảng trong những năm đầu của thế kỷ XXI. Đại hội IX đã nêu một quan điểm khái quát như một định nghĩa về tư tưởng Hồ Chí Minh: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại”

## **II. PHÂN LIÊN HỆ THỰC TIỄN**

Việt Nam hiện nay đang từng bước từng bước đi lên, từng bước phát triển. Có thể thấy, trong giai đoạn hiện nay, nước ta vẫn có những nội dung đấu tranh giai cấp mà Đại hội Đại biểu lần thứ IX đưa ra.

### **1.Đảng, Nhà nước, nhân dân cùng thực hiện sự nghiệp CNH, HĐH đất nước gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội**

Trong vòng 30 năm qua, việc cung cấp các dịch vụ cơ bản có nhiều thay đổi tích cực. Khả năng người dân tiếp cận hạ tầng cơ sở được cải thiện vô cùng đáng kể. Tính đến năm 2016, 99% dân số sử dụng điện chiếu sáng, so với tỉ lệ 14% năm 1993. Tỉ lệ tiếp cận nước sạch nông thôn cũng được cải thiện ( tăng từ 17% năm 1993 lên 70% năm 2016), trong khi tỉ lệ ở thành thị là trên 95%.

Trong những năm gần đây, đại dịch Covid hoành hành, nước ta vẫn giữ mức tăng trưởng dương trong năm 2020, có nhiều bước tiến vượt bậc. Đảng và người dân vẫn luôn đẩy mạnh công nghiệp hóa ở tất cả các loại hình kinh tế và tiếp tục xây dựng kinh tế thị trường.

Việt Nam cũng như các quốc gia khác, ta rất cần xác định mới mô hình công nghiệp hóa, vừa thích ứng với chuỗi giá trị toàn cầu, cách mạng công nghiệp lần thứ tư..., vừa phù hợp với điều kiện, mục tiêu, yêu cầu của dân tộc. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 đã được thông qua tại Đại hội XIII nêu rõ mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời kỳ mới: “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu công nghệ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Việt Nam ta phát ưu tiên phát triển mạnh một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao như: công nghệ thông tin và truyền thông, công nghiệp điện tử - viễn thông, công nghiệp sản xuất rô-bốt, ô tô, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa, công nghiệp sản xuất phần mềm, sản phẩm số, công nghiệp an toàn thông tin, công nghiệp dược phẩm, ...

## **2. Chống mọi hoạt động, âm mưu chống phá thù địch trên biển, trên bộ, trên không**

Việt Nam là một đất nước hòa bình, chúng ta luôn mong muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới với tinh thần đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ ngoại giao những nguyên tắc cao nhất là phải đảm bảo giữ vững độc lập. Giữ vững an ninh quốc gia và trật tự xã hội để ngăn chặn mọi âm mưu của các thế lực thù địch gây mất ổn định chính trị, đảo lộn trật tự xã hội nước ta. Do đó ta phải đấu tranh để bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ trên biển, trên bộ và cả trên không để đảm bảo sự độc lập toàn vẹn lãnh thổ. Hơn nữa ta cũng có Nghị quyết số 35- NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư

tướng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

Trên biển: Việt Nam có vùng biển dài 3260km tiếp giáp với biển Đông nên việc đấu tranh chống các thế lực trên biển là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Hơn nữa trong bối cảnh hiện tại, biển Đông đang là vấn đề nhạy cảm khi nước ta đang bị Trung Quốc đặt giàn khoan trái phép trên vùng đặc quyền kinh tế. Mặc dù bị xâm phạm một cách trắng trợn nhưng Việt Nam luôn chọn đấu tranh bằng biện pháp hòa bình thông qua các nỗ lực về ngoại giao. Ngay khi nhận tin giàn khoan 981 đưa vào thêm lục địa Việt Nam thì phía chúng ta đã có tám cuộc làm việc với Trung Quốc, sáu cuộc gặp trực tiếp. Việt Nam đã trao công hàm phản đối và yêu cầu Trung Quốc rút ngay giàn khoan. Sau đó tại hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 24 Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã lần đầu tiên công khai tố cáo Trung Quốc về hành vi này<sup>6</sup>. Bộ Ngoại giao cũng đã có hơn 20 cuộc điện đàm về vụ giàn khoan 981<sup>7</sup>. Sau đó chúng ta cũng có rất nhiều cuộc gặp gỡ giữa các lãnh đạo cấp cao của hai nước để bàn về vụ việc. Việt Nam cũng đã gửi công hàm lên Liên Hợp Quốc để phản đối hành vi này của Trung Quốc.... Những phản ứng trên cho thấy chúng ta luôn luôn đấu tranh để đảm bảo sự độc lập toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững chủ quyền đất nước. Thông qua ngoại giao, kêu gọi sự ủng hộ của các nước, Việt Nam luôn dùng biện pháp hòa bình để giải quyết tranh chấp. Việt Nam luôn tôn trọng và thực thi đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý của trên cơ sở cùng nhau hợp tác để duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không và trật tự ở Biển Đông dựa trên luật pháp quốc tế.

Trên bộ: Lục địa Việt Nam giáp với ba nước Trung Quốc, Lào, Campuchia vì vậy việc đấu tranh phòng chống âm mưu thù địch trên bộ cũng là một nhiệm vụ thiết yếu. Để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ việc cắm cột mốc biên giới quốc gia sẽ được xem như cơ sở pháp lý và là cơ sở tinh thần cho sự phát

triển hữu nghị giữa hai nước. Do đó, với những thành quả đạt được trong công tác phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới đất liền giữa Việt Nam với các nước láng giềng có thể được xem là thắng lợi chung của các nước và có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc củng cố và thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các bên. Trên thực tế ta đã cơ bản hoàn thành việc cắm mốc biên giới với các nước. Hoàn thành cắm mốc biên giới với Trung Quốc năm 2008, với Lào từ giai đoạn 1978-1987 còn với Campuchia đến năm 2020 ta hoàn thành được khoảng 84%.

Trên không: Ngoài việc phải đấu tranh để chống lại các âm mưu thù địch trên biển, trên bộ thì chúng ta cũng cần triển khai những biện pháp đấu tranh cả trên không. Nhận thấy tầm quan trọng của việc này Bộ tư lệnh Quân chủng đã xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, thường xuyên nâng cấp cải tiến vũ khí, trang thiết bị. Tăng cường tham mưu các biện pháp xử lý các tình huống tác chiến trên mặt trận đối không, sáng tạo, linh hoạt trong lãnh đạo Phòng không, Không quân để thực hiện nhiệm vụ là lực lượng nòng cốt trong quản lý, bảo vệ vững chắc bầu trời của Tổ quốc.

### **3. Xây dựng đất nước dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh**

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. Với mục tiêu xây dựng “Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh” là một chỉnh thể được cấu thành bởi 5 mục tiêu tồn tại trong mối quan hệ thống nhất. Là kết quả của quá trình kế thừa, vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam.

Dân giàu: vấn đề này, Bác đã từng cho rằng, “Nếu nước độc lập mà dân không hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”<sup>9</sup>. Vì vậy mục tiêu đấu tranh của chúng ta đi kèm với bảo vệ Tổ quốc là xây dựng một đất

nước dân được hưởng tự do, hạnh phúc, cuộc sống ổn định, ấm no.

Nước mạnh: Tức là xây dựng một đất nước với sức mạnh trên các lĩnh vực từ kinh tế, văn hóa đến chính trị.... tạo nên sức mạnh tổng hợp trong việc xây dựng kinh tế, văn hoá phát triển, chính trị ổn định, quốc phòng và an ninh vững chắc, mạnh trong việc nâng cao vị thế quốc tế của đất nước và dân tộc.

Dân chủ: Dân chủ là “dân làm chủ, dân là chủ” nó còn là sự bác bỏ có căn cứ đối với các luận điệu của các thế lực phản động khi cho rằng, nước ta không dân chủ, “là toàn trị”, là “chuyên chế”.

Công bằng: Mục tiêu của CNXH là xóa bỏ áp bức, bất công. Do đó việc xây dựng đất nước trên cơ sở phát triển về mọi mặt cũng không được quên đấu tranh để giành sự công bằng cho toàn xã hội, không được vì mục tiêu kinh tế mà áp bức bóc lột người dân. Dân giàu, nước mạnh mà thiếu công bằng sẽ gây ra bất công xã hội. Từ đó, xã hội sẽ rất dễ hỗn loạn, xung đột và hậu quả là khó có thể trở thành một nước giàu mạnh thực sự.

Văn minh: văn minh về vật chất- kỹ thuật, văn minh tinh thần, văn minh trong quan hệ giữa người với người, văn minh trong tổ chức xã hội, văn minh trong chất lượng cuộc sống và lối sống.

Như vậy, “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” là những mục tiêu không tách rời nhau, bổ sung cho nhau để phát triển. Đảng và Nhà nước ta luôn luôn mong muốn thực hiện được mục tiêu này để xây dựng một đất nước phồn thịnh.

#### **4.Liên hệ với bản thân**

Là một sinh viên và hơn hết là công dân Việt Nam, em nhận thức được tầm quan trọng của việc đấu tranh giai cấp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Đấu tranh giai cấp không những mất đi mà còn diễn ra rất phức tạp, đòi hỏi mỗi chúng ta cần phải nhận thức sâu sắc vấn đề này, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy lý luận tốt, kiên quyết và sáng suốt đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Trong giai đoạn hiện nay, chúng ta nhận thức rõ tính chất gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Em sẽ cố gắng ra sức học tập, nghiên cứu và trau dồi tri thức cũng như hoàn thiện bản thân mình để có thể góp phần xây dựng và phát triển đất nước thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc sánh ngang với bạn bè quốc tế.

## KẾT LUẬN

Đấu tranh giai cấp là quy luật vận động chung để phát triển xã hội. Vì vậy cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta vẫn diễn ra hết sức phức tạp. Mỗi quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp hiện nay chủ yếu là sự hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nó được thể hiện dưới hình thức: đấu tranh cạnh tranh thi đua kinh tế.; tăng cường hiệu lực quản lý của nhà nước; đấu tranh bằng quản lý nền kinh tế bằng pháp luật; đấu tranh chủ yếu trên ba lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.; Đấu tranh cạnh tranh với các thế lực thù địch; đấu tranh trong quan hệ quốc tế: linh hoạt, mềm dẻo nhưng kiên định. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải thắng được “giặc đốt” để giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, phải có trình độ cao, có năng lực hành động để phê phán, loại bỏ ảnh hưởng của những tư tưởng sai trái thù địch. Thường xuyên nghiên cứu, bổ sung và phát triển lý luận Mác – Lênin một cách sáng tạo, phù hợp.

Nghiên cứu đề tài càng giúp em thêm hiểu hơn về vấn đề có tính cấp thiết này, giúp em có cái nhìn toàn diện hơn về vấn đề tuy vẫn còn nhiều khiếm khuyết. Hơn thế nữa, là thế hệ trẻ, em càng nhận ra nhiệm vụ của mình và Đất nước trong công cuộc đấu tranh giai cấp thời kỳ hiện nay, nhất là khi tốc độ phát triển của khoa học kỹ thuật vô cùng nhanh chóng và nền kinh tế đang chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khách quan bên trong lẫn bên ngoài.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam của Học viện Ngân Hàng
2. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: Toàn tập, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia.
3. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001,

<http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ThongTinTongHop/noidungvankiendaihoidang?categoryId=10000714&articleId=10038377>

